

Số: 48 /2021/QĐST-DS

Quận 6, ngày 14 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Hồng Nam

Thư ký phiên họp: Bà Huỳnh Thị Kim Thương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên họp: Ông Võ Văn Tánh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 142/2020/TLST-DS ngày 15/10/2020 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 10/2021/QĐMPHST- DS ngày 31 tháng 3 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Lưu Hà M, sinh năm X; Địa chỉ thường trú: N, Phường C, Quận S, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Tô Bác Q, sinh năm: Y; Địa chỉ liên lạc: C, Phường B, Quận S, TP. Hồ Chí Minh.

Là người đại diện ủy quyền theo Giấy ủy quyền số công chứng 004828, quyền số 09TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/9/2020 lập tại Văn phòng công chứng N.

Đối với: Bà Lưu Thị Tuyết M1, sinh năm Z; Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: N, Phường C, Quận S, TP. Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Lưu Thị Ng, sinh năm: A.

2/ Bà Lưu Thị Đ, (Lưu Thị D), sinh năm: B.

3/ Ông Lưu Văn Th, sinh năm: C.

Cùng địa chỉ thường trú: N, Phường C, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bà Lưu Thị Ng, bà Lưu Thị Đ, ông Lưu Văn Th là ông Tô Bác Q, sinh năm: Y; Địa chỉ liên lạc: C, Phường B, Quận S, TP. Hồ Chí Minh.

Là người đại diện ủy quyền theo Giấy ủy quyền số công chứng 004828, quyền số 09TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/9/2020 lập tại Văn phòng công chứng N.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu và bản tự khai, người yêu cầu là Bà Lưu Hà M yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lưu Thị Tuyết M1, sinh năm Z; Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: N, Phường C, Quận S, TP. Hồ Chí Minh là đã chết .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 6- Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Đơn đề nghị xác nhận (Nơi cư trú của người bị tuyên bố mất tích/đã chết) ngày 15/9/2020 của bà Lưu Hà M (có xác nhận của Công an Phường C, Quận S) thể hiện bà Lưu Thị Tuyết M1, sinh năm Z; Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: N, Phường C, Quận S từ năm 1973 đến năm 1979 bỏ đi đâu không rõ. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự

Người đại diện ủy quyền của người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Tô Bác Quyền có đơn xin vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự. Do đó, Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Xét, theo giấy khai sinh của bà Lưu Thị Tuyết M1 thể hiện bà Lưu Hà M là mẹ của bà M1. Như vậy, bà M có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lưu Thị Tuyết M1 là đã chết theo quy định tại Khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào đơn yêu cầu của bà Lưu Hà M cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo thể hiện mẹ của bà Lưu Thị Tuyết M1 là bà Lưu Hà M. Bà M1 không có chồng con. Các anh chị em ruột của bà M1 gồm: Bà Lưu Thị Ng; Bà Lưu Thị Đ, (hay còn có tên là Lưu Thị D); Ông Lưu Văn Th.

Bà Lưu Hà M trình bày bà Lưu Thị Tuyết M1 có cư trú tại địa chỉ sinh năm Z; Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: N, Phường C, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. Từ năm 1973 đến năm 1979 bỏ đi đâu không rõ. Tất cả mọi người trong gia đình đều không biết được tin tức nào của bà Lưu Thị Tuyết M1. Do đó bà Lưu Hà M đề nghị Tòa án tuyên bố bà Lưu Thị Tuyết M1 là đã chết. Lý do yêu cầu là để bỏ tước hồ sơ khai nhận di sản thừa kế đối với nhà, đất tại N, Phường C, Quận S.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm các ông/bà Lưu Thị Ng; Lưu Thị Đ, Lưu Văn Th cùng thống nhất với ý kiến của bà M đề nghị Tòa án tuyên bố bà Lưu Thị Tuyết M1 là đã chết.

Căn cứ vào xác nhận của Công an Phường C, Quận S, đủ cơ sở xác định nơi cư trú cuối cùng của bà Lưu Thị Tuyết M1 là N, Phường C, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. Từ năm 1979 đến nay, bà Lưu Thị Tuyết M1 đi đâu không rõ, vắng mặt tại nơi cư trú và không liên lạc với gia đình.

Ngày 28/10/2020, Tòa án nhân dân Quận 6 đã ban hành Quyết định số 08/2020/QĐ-TBTK thông báo tìm kiếm thông tin người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết đối với bà Lưu Thị Tuyết M1, đăng trên Báo Lao động trong ba số liên tiếp (ngày 16/11/2020; ngày 17/11/2020; ngày 18/11/2020) và phát sóng trên Đài tiếng nói Việt Nam trong 3 ngày liên tiếp (ngày 19/11/2020, ngày 20/11/2020, ngày 21/11/2020), nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì của bà Lưu Thị Tuyết M1.

Như vậy, bà Lưu Thị Tuyết M1 đã đi biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự 2015, nên có đủ cơ sở tuyên bố bà Lưu Thị Tuyết M1 đã chết.

[4] Về ngày chết của bà Lưu Thị Tuyết M1:

Theo xác nhận của Công an Phường C, Quận S thể hiện bà Lưu Thị Tuyết M1, sinh năm Z; Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: N, Phường C, Quận S từ năm 1973 đến năm 1979 bỏ đi đâu không rõ; Căn cứ vào khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự thì ngày có tin tức cuối cùng của bà Lưu Thị Tuyết M1 là ngày 01/01/1980. Do vậy, ngày chết của bà Lưu Thị Tuyết M1 được xác định là ngày 01/01/1985.

[5] Về quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của bà Lưu Thị Tuyết M1:

Theo quy định tại Điều 72 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì:

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố bà Lưu Thị Tuyết M1 là đã chết có hiệu lực pháp luật thì các quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ khác về nhân thân của bà Lưu Thị Tuyết M1 được giải quyết như đối với một người là đã chết. Quan hệ tài sản của bà Lưu Thị Tuyết M1 được giải quyết như đối với một người là đã chết; tài sản của bà Lưu Thị Tuyết M1 được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[6]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: bà Lưu Hà M phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, các Điều 367, 370, 371, 372, 385, 391, 393 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71, Điều 72 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Lưu Hà M:

- Tuyên bố Bà Lưu Thị Tuyết M1, sinh năm Z; Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: N, Phường C, Quận S, TP. Hồ Chí Minh là đã chết.

- Ngày chết của bà Lưu Thị Tuyết M1 là ngày 01 tháng 01 năm 1985.

- Khi quyết định của Tòa án tuyên bố bà Lưu Thị Tuyết M1 là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của bà Lưu Thị Tuyết M1 được giải quyết như đối với người đã chết.

- Quan hệ tài sản của bà Lưu Thị Tuyết M1 được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của bà Lưu Thị Tuyết M1 được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Về lệ phí: Bà Lưu Hà M phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2019/0010685 ngày 15/10/2020 của Chi cục Thi hành án Quận S. Bà Lưu Hà M đã nộp đủ lệ phí.

3. Các đương sự, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng cáo, kháng nghị trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đương sự vắng mặt tại phiên họp, được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6;
- Các đương sự (để thi hành);
- Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 6.
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Hồng Nam